

HLB International



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG**



Số:/..../BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỊ, CÁ NHÂN YÊU CẦU KIỂM TOÁN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Công ty Cổ phần dược phẩm Viễn Đông gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 02 tháng 02 năm 2008, từ trang .. đến trang .. kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần dược phẩm Viễn Đông. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần dược phẩm Viễn Đông năm 2007 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 24 tháng 3 năm 2008 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần dược phẩm Viễn Đông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khả – Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.085/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2009

Hoàng Thanh Hải

Hoàng Thanh Hải- Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0198/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		198,521,148,321	109,022,825,099
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3,659,859,568	4,508,357,953
1. Tiền	111		3,659,859,568	4,508,357,953
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		111,570,600,756	68,501,412,572
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	84,679,440,226	30,509,110,183
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	9,451,314,384	37,881,485,139
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	17,439,846,146	110,817,250
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		81,036,105,497	33,747,766,957
1. Hàng tồn kho	141	V.5	81,036,105,497	33,747,766,957
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,254,582,500	2,265,287,618
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		161,567,898	922,423,412
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		517,412,034	767,429,418
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	1,575,602,568	575,434,788

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		51,851,595,834	36,778,698,818
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		49,566,971,783	35,575,466,870
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	5,773,074,277	4,548,012,106
<i>Nguyên giá</i>	222		7,454,028,293	4,960,741,180
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1,680,954,016)	(412,729,074)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	41,956,146,099	30,220,154,492
<i>Nguyên giá</i>	228		51,479,668,068	32,600,864,600
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(9,523,521,969)	(2,380,710,108)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	1,837,751,407	807,300,272
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2,284,624,051	1,203,231,948
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	1,792,818,947	733,452,948
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		253,949,104	231,923,000
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.12	237,856,000	237,856,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		250,372,744,155	145,801,523,917

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		102,444,797,169	56,531,966,723
I. Nợ ngắn hạn	310		97,442,933,143	52,315,890,423
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	69,251,903,625	27,426,543,334
2. Phải trả người bán	312	V.14	13,272,268,077	20,083,298,965
3. Người mua trả tiền trước	313		30,774,666	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	8,881,269,582	3,513,248,218
5. Phải trả người lao động	315		285,166,781	278,300,000
6. Chi phí phải trả	316	V.16	1,147,230,620	683,410,644
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	4,574,319,793	331,089,262
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5,001,864,026	4,216,076,300
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	4,091,640,931	3,387,780,800
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.19	910,223,095	828,295,500
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		130,774,963,909	89,269,557,194
I. Vốn chủ sở hữu	410		130,681,299,466	89,269,557,194
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.20	89,100,000,000	70,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	18,000,000,000	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		187,328,885	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		93,664,443	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.20	23,300,306,138	19,269,557,194
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		93,664,443	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		93,664,443	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500	V.26	17,152,983,077	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		250,372,744,155	145,801,523,917

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIÊN ĐÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		92.42	100.00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP.HCM, ngày 02 tháng 02 năm 2009



Người lập biểu

Cao Hồng Vân
Kế toán trưởng

Lê Văn Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		645,934,072,482	528,255,264,000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		5,167,852,088	2,515,949,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		640,766,220,394	525,739,315,000
4. Giá vốn hàng bán	11		530,995,970,113	465,003,958,000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		109,770,250,281	60,735,357,000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		55,947,654	15,786,000
7. Chi phí tài chính	22	VI.1	10,602,575,169	2,058,436,000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10,262,388,728	1,451,482,000
8. Chi phí bán hàng	24	VI.2	16,293,175,289	4,451,159,000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.3	47,476,201,349	27,898,594,000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35,454,246,129	26,342,954,000
11. Thu nhập khác	31	VI.4	94,773,406	753,674,000
12. Chi phí khác	32		585,851,139	791,392,000
13. Lợi nhuận khác	40		(491,077,733)	(37,718,000)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		34,963,168,396	26,305,236,000
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	9,978,671,282	8,003,357,000
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.5	(22,026,104)	(231,923,000)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>25,006,523,218</u>	<u>18,533,802,000</u>
17.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số (lỗ)			558,928,619	-
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			<u>25,565,451,836</u>	<u>18,533,802,000</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	<u>3,030</u>	<u>5,310</u>

TP.HCM, ngày 02 tháng 02 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Cao Hồng Vân

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc

Lê Văn Dũng

Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		34,963,168,396	26,305,236,000
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7-8	8,524,344,883	2,769,988,000
- Các khoản dự phòng	03			-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		169,162,877	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.1	(10,262,388,728)	1,916,476,000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33,394,287,427	30,991,700,000
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(43,819,338,580)	(65,847,296,000)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(47,288,338,540)	(27,570,469,000)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		16,129,799,373	22,883,601,000
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(298,510,485)	(3,476,505,000)
- Tiền lãi vay đã trả	13		10,254,632,433	(1,139,198,000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(5,214,414,586)	(4,741,657,000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		49,022,108	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(4,763)	(48)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(36,792,865,613)	(48,899,824,048)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(22,618,905,352)	(38,191,354,000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		85,454,545	500,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(22,533,450,807)	(37,691,354,000)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIÊN ĐÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		29,000,000,000	62,455,000,000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V13,18	183,567,680,000	49,408,100,000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V13,18	(142,122,752,375)	(21,232,686,000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V20	(11,967,109,589)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		58,477,818,036	90,630,414,000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(848,498,384)	4,039,235,953
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4,508,357,953	469,122,000
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3,659,859,568	4,508,357,953

TP.HCM, ngày 02 tháng 02 năm 2009

Người lập biểu

Cao Hồng Vân
Kế toán trưởngLê Văn Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2008

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần dược phẩm Viễn Đông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần dược phẩm Viễn Đông và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán bán dược phẩm, mua bán bao bì, mua bán trang thiết bị - dụng cụ - vật tư y tế.
- Tổng số các công ty con** : 3
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 3

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần liên doanh Lili of France	Khu Công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	44%	76%
Công ty TNHH Một Thành Viên Dược phẩm Viễn Đông - Hà Nội	Số 7 Lê Văn Huru, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Dược phẩm Viễn Đông - Đà Nẵng	178 Đường 3/2 - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng	100%	100%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký sổ cái.

IV. **CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. **Cơ sở hợp nhất**

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. **Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ảnh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 năm

8. Tài sản cố định vô hình

Bản quyền sản phẩm

Bản Quyền sản phẩm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để có được quyền sử dụng bản quyền sản phẩm được. **Bản Quyền sản phẩm và phần mềm máy tính** được khấu hao trong 5 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương hợp đồng.

13. Trái phiếu chuyển đổi

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông của Công ty theo các điều kiện đã được xác định trước.

Trái phiếu chuyển đổi được hình thành theo chương trình ‘Cổ phiếu hạt giống’ ngày 15 tháng 3 năm 2007 áp dụng cho các cán bộ, công nhân viên trong Tập đoàn với mục tiêu khuyến khích nhân viên gắn bó lâu dài với Tập đoàn. Theo chương trình này, phần gốc của trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông khoảng vào các năm từ 2012 đến 2015. Theo ước tính tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi khoảng 4.870.000.000 VND căn cứ trên số lượng trái phiếu các cán bộ công nhân viên đã đăng ký mua đến cuối 31/12/2008, trong đó Công ty tặng 60% tương đương với 2.922.000.000 VND (trong vòng 5 năm từ 2007-2011) và cán bộ công nhân viên trả 40% giá trị còn lại tương đương 1.948.000.000 VND.

Lợi tức của trái phiếu được tính trên tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi ước tính mà cán bộ công nhân viên đã đăng ký mua đến cuối mỗi năm tài chính, năm 2008 là 4.870.000.000 VND. Lãi suất phụ thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm và năm 2008 là 20%. Lợi tức hàng năm của phần đóng góp 40% từ nhân viên và 40% của số tiền do Công ty tặng sẽ được chi trả vào năm tiếp theo (năm 2008 đã chi trả trong năm), 60% còn lại của phần lợi tức từ khoản Công ty tặng sẽ được bổ sung hàng năm vào giá trị gốc và được tính giá trị lợi tức tích lũy. Phần lợi tức này có quyền ưu tiên chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty theo giá thấp hơn giá trị thị trường 50% tại thời điểm chuyển đổi hoặc nhận tiền.

Cho tới 2008, Công ty đã nhận được 1.948.000.000 VND từ nhân viên và đã trích 1.158.000.000 VND trong khoản 60% tặng từ Công ty cùng 60% phần lãi phát sinh từ phần Công ty hỗ trợ thể hiện vào khoản nợ dài hạn phải trả cán bộ công nhân viên.

Do hiện tại không có quy định nào theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã ban hành hướng dẫn các hạch toán đối với khoản phúc lợi cho nhân viên như nêu ở trên. Ban Tổng Giám đốc đã gửi công văn lên Bộ Tài chính để xin hướng dẫn phương pháp hạch toán kế toán cho giao dịch này tuy nhiên theo Công văn số 2054/BTC-CĐKT của Bộ tài chính ngày 22 tháng 02 năm 2008 trả lời về việc hạch toán cổ phiếu hạt giống, Bộ Tài chính vẫn chưa có trả lời cụ thể và đề nghị công ty có công văn giải thích thêm nội dung chi tiết của việc bán cổ phiếu hạt giống. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng phương pháp hạch toán kế toán hiện tại thể hiện tính trung thực và hợp lý và theo đó phản ánh đúng bản chất giao dịch.

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả, trong kỳ cổ tức được công bố tạm chia cổ tức đợt 1 năm 2008 như sau :

Đối với cổ phiếu phát hành trước ngày 31 tháng 12 năm 2007: trả 10% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với cổ phiếu phát hành trước ngày 1 tháng 4 năm 2008: trả 10% bằng cổ phiếu.

Công ty đã ghi nhận tăng vốn phần trả cổ tức bằng cổ phiếu.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Theo Thông tư số: 03/2009/TT-BTC ban hành ngày 13/1/2009 về việc hướng dẫn Doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009, Công ty có số lượng nhân viên dưới 300 lao động nên được hưởng ưu đãi này.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.917 VND/USD

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi bán hàng hóa doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	903.770.314	1.905.797.638
Tiền gửi ngân hàng	2.756.089.254	2.602.560.315
Cộng	<u>3.659.859.568</u>	<u>4.508.357.953</u>

2. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu từ các bên liên quan	62.416.444.837	17.359.891.171
<i>Công ty cổ phần Quốc Viễn Đông</i>	46.083.853.725	-
<i>Công ty cổ phần Liên doanh Lily Pháp</i>	16.332.591.112	17.359.891.171
Phải thu từ các bên thứ ba	22.262.995.389	13.149.219.012
Cộng	<u>84.679.440.226</u>	<u>30.509.110.183</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu từ các bên liên quan	-	25.595.644.171
<i>Công ty cổ phần Liên doanh Lily Pháp</i>	-	25.595.644.171
Phải thu từ các bên thứ ba	9.451.314.384	12.285.840.968
Cộng	<u>9.451.314.384</u>	<u>37.881.485.139</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần Liên doanh Lily Pháp</i>	16.986.400.000	-
Các khoản phải thu khác	453.446.146	110.817.250
Cộng	<u>17.439.846.146</u>	<u>110.817.250</u>

5. Hàng tồn kho

Chi tiết hàng tồn kho như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
--	--------------------	-------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	30.025.000.000	-
Hàng hóa	51.011.105.497	33.747.766.957
Cộng	81.036.105.497	33.747.766.957

6. Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập cá nhân	759.209	-
Cộng	759.209	-

7. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	4.535.993
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	168.196.000	122.000.000
Tạm ứng	1.407.406.568	448.898.795
Cộng	1.575.602.568	575.434.788

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	-	3.857.457.478	1.103.283.702	4.960.741.180
Tăng trong năm	11.783.420.968	1.873.684.505	835.966.244	14.493.071.717
<i>Mua sắm mới</i>	<i>11.783.420.968</i>	<i>1.873.684.505</i>	<i>835.966.244</i>	<i>14.493.071.717</i>
Giảm trong năm	(11.783.420.968)	(216.363.636)	-	(11.999.784.604)
<i>Góp vốn</i>	<i>(11.783.420.968)</i>	<i>(216.363.636)</i>	<i>-</i>	<i>(11.999.784.604)</i>
Số cuối năm	-	5.514.778.347	1.939.249.946	7.454.028.293
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	292.866.484	119.862.590	412.729.074
Tăng trong năm	-	965.632.314	415.900.708	1.381.533.022
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>-</i>	<i>965.632.314</i>	<i>415.900.708</i>	<i>1.381.533.022</i>
Giảm trong năm	-	(113.308.080)	-	(113.308.080)
<i>Góp vốn</i>	<i>-</i>	<i>(113.308.080)</i>	<i>-</i>	<i>(113.308.080)</i>
Số cuối năm	-	1.145.190.718	535.763.298	1.680.954.016
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	3.564.590.994	983.421.112	4.548.012.106
Số cuối năm	-	4.369.587.630	1.403.486.648	5.773.074.277

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 3.625.031.854 VND và 2.859.129.423 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Habubank và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Bản Quyền sản phẩm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.220.000.000	116.902.200	31.263.962.400	32.600.864.600
Tăng trong năm	12.432.803.468	-	6.446.000.000	18.878.803.468
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	13.652.803.468	116.902.200	37.709.962.400	51.479.668.068
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	29.225.500	2.351.484.608	2.380.710.108
Khấu hao trong năm	-	39.147.381	7.103.664.480	7.142.811.861
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	-	68.372.881	9.455.149.088	9.523.521.969
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.220.000.000	87.676.700	28.912.477.792	30.220.154.492
Số cuối năm	13.652.803.468	48.529.319	28.254.813.312	41.956.146.099

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất tại Hải Phòng dùng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội.

Bản quyền sản xuất thuốc của một số công thức thuốc được mua từ năm 2007 và 2008 cho đến nay vẫn chưa đưa vào sản xuất với tổng giá trị còn lại là 8.570.264.560 VND.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua phần mềm quản lý	807.300.272	-	-	-	807.300.272
XDCB dở dang	-	1.030.451.135	-	-	1.030.451.135
- Công trình tường rào	-	521.203.337	-	-	521.203.337
- Công trình nhà điều hành	-	48.597.514	-	-	48.597.514
- Công trình nhà xưởng	-	302.737.190	-	-	302.737.190
- Công trình đường nội bộ	-	44.291.283	-	-	44.291.283
- Công trình nhà bảo vệ	-	113.621.811	-	-	113.621.811
Cộng	807.300.272	1.030.451.135	-	-	1.837.751.407

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang mua phần mềm quản lý liên quan đến việc mua bản quyền sử dụng phần mềm iScala2.3 - ERP của Công ty TNHH 3S, hợp đồng phát sinh từ tháng 8 năm 2007 tuy nhiên đến thời điểm lập báo cáo này vẫn chưa hoàn thành để đưa vào sử dụng.

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phát sinh trong năm</u>	<u>Hoàn nhập trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	231.923.000	35.604.155	(13.578.051)	253.949.104
Dự phòng trợ cấp thôi việc	221.446.000	35.604.155	(3.101.051)	253.949.104
Khác	10.477.000	-	(10.477.000)	-
Cộng	231.923.000	35.604.155	(13.578.051)	253.949.104

12. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ dài hạn thuê văn phòng	227.856.000	227.856.000
Khác	10.000.000	10.000.000
Cộng	237.856.000	237.856.000

13. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	68.985.903.625	27.163.233.334
- Ngân hàng HSBC ^(a)	18.050.000.000	2.624.100.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Sở giao dịch TP.HCM ^(b)	9.838.827.625	14.000.000.000
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sở giao dịch TP.HCM ^(c)	13.500.000.000	-
- Ngân hàng Habubank ^(d)	15.597.076.000	10.539.133.334
- Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam ^(e)	12.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17)	266.000.000	263.310.000
Cộng	69.251.903.625	27.426.543.334

(a) Khoản vay Ngân hàng HSBC để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng các khoản phải thu ít nhất là 1.100.000 USD.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Sở giao dịch TP.HCM để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp cổ phiếu của Ông Nguyễn Văn Việt với giá trị 13.500.000.000 VND. Khoản vay này đến hạn trả nợ vay ngày 20 tháng 12 năm 2008 và Công ty đã được tái tục theo hợp đồng tín dụng số 000.09.00081 ngày 07 tháng 01 năm 2009.

(c) Vay Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sở giao dịch TP.HCM để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp cổ phiếu của bà Nguyễn Thị Thanh Huế.

(d) Vay Ngân hàng Habubank - Sở GD Hàng Trống theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 0808HT003/HĐTD ngày 08/09/08 với hạn mức tín dụng là 17 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp tài sản là 03 xe ô tô trị giá 1.967.400.000 đồng, lô hàng tồn kho trị giá 19.330.112.000 đồng, tài sản, nhà xưởng và quyền sử dụng đất tại Hải Phòng trị giá 1.125.000.000 đồng và hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba là quyền sử dụng đất của ông Đỗ Đức Ái, giá trị định giá là 1.202.250.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (e) Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV - Chi nhánh Quang Trung theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 08646/HĐTDHM ngày 03/10/08 để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của bên thứ ba là tài sản gắn liền trên đất tại KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh của Công ty Cổ phần liên doanh Lyli Pháp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	27.163.233.334	183.103.200.000	147.742.666	(141.428.272.375)	-	68.985.903.625
Vay dài hạn đến hạn trả	263.310.000	-	266.000.000	(110.000.000)	(153.310.000)	266.000.000
Cộng	<u>27.426.543.334</u>	<u>183.103.200.000</u>	<u>413.742.666</u>	<u>(141.538.272.375)</u>	<u>(153.310.000)</u>	<u>69.251.903.625</u>

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả từ các bên liên quan		
<i>Công ty cổ phần Liên doanh Lily Pháp</i>	9.207.739.817	19.222.184.878
Phải trả từ các bên thứ ba	4.064.528.260	861.114.087
Cộng	<u>13.272.268.077</u>	<u>20.083.298.965</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	57.679.564	503.869.184	555.651.580	5.897.168
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.418.836.467	9.978.671.282	5.214.414.586	8.183.093.163
Thuế thu nhập cá nhân (*)	36.732.187	592.724.542	581.777.478	47.679.251
Thuế tài nguyên	-	-	-	-
Thuế nhà đất	-	-	-	-
Tiền thuê đất	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	657.600.000	13.000.000	644.600.000
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	35.127.004	35.127.004	-
Cộng	<u>3.513.248.218</u>	<u>11.767.992.012</u>	<u>6.399.970.648</u>	<u>8.881.269.582</u>

(*) Số cuối kỳ bao gồm khoản thuế thu nhập cá nhân nộp thừa của Công ty con - Công ty TNHH Một thành viên dược phẩm Viễn đông Đà Nẵng là 759.209 VND.

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước (xem thuyết minh số V.6)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Thực phẩm chức năng	10%
Dược phẩm	5%
Thiết bị y tế	0%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.16.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.963.168.396	26.354.258.296
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.484.265.842	2.191.741.509
- Điều chỉnh tăng khoản lỗ của Công ty con	1.003.041.619	2.191.741.509
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	38.447.434.237	28.545.999.805
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	10.765.281.586	7.992.879.880
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% thuế quý IV năm 2008	(786.610.304)	
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	10.477.000
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.978.671.282	8.003.356.880

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả lãi trái phiếu chuyển đổi của chương trình 'Cổ phiếu hạt giống' và lãi vay	279.328.705	287.085.000
Trích trước chi phí thuê nhà, thuê kho	418.530.248	81.126.644
Tiền lương phép phải trả	194.371.667	49.051.000
Phải trả chi phí khác	255.000.000	266.148.000
Cộng	1.147.230.620	683.410.644

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ xử lý	2.862.934	-
Kinh phí công đoàn	221.463.471	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số dư vốn nộ thừa và cổ tức (*)	3.845.163.084	-
Phải trả anh Lê Văn Dũng	409.200.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác (**)	95.630.304	331.089.262
Cộng	4.574.319.793	331.089.262

(*) Khoản phải trả này chưa có chi tiết đối tượng.

(**) Trong đó có 54.874.989 VND chưa có chi tiết đối tượng.

18. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	484.000.000	902.180.800
- Ngân hàng Vietcombank – chi nhánh Tân Bình ^(a)	429.000.000	741.000.000
- Ngân hàng ACB ^(b)	55.000.000	161.180.800
Nợ phải trả nhân viên - Trái phiếu chuyển đổi	3.607.640.931	2.485.600.000
- Nợ phải trả nhân viên – nhân viên đóng góp (Thuyết minh IV 12)	1.948.000.000	1.912.000.000
- Nợ phải trả nhân viên – Công ty tài trợ (Thuyết minh IV 12)	1.158.000.000	573.600.000
- Nợ phải trả nhân viên – 60% lợi tức từ phần tài trợ của công ty (Thuyết minh IV 12)	501.640.931	-
Cộng	4.091.640.931	3.387.780.800

(a) Khoản vay Ngân hàng Vietcombank – chi nhánh Tân Bình để mua xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu ACB - CN Hà Nội để mua xe ô tô Innova. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	695.000.000	266.000.000	429.000.000	-
Trái phiếu chuyển đổi	3.607.640.931	-	3.607.640.931	-
Cộng	4.302.640.931	266.000.000	4.036.640.931	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng khác	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	902.180.800	368.480.000	3.819.200	(524.480.000)	(266.000.000)	484.000.000
- Ngân hàng Vietcombank	741.000.000	-	-	(156.000.000)	(156.000.000)	429.000.000
- Ngân hàng ACB	161.180.800	-	3.819.200	-	(110.000.000)	55.000.000
- Ngân hàng Sacombank	-	368.480.000	-	(368.480.000)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng khác	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
Trái phiếu chuyển đổi	2.485.600.000	96.000.000	1.086.040.931	(60.000.000)	-	3.607.640.931
- Nhân viên đóng góp	1.912.000.000	96.000.000		(60.000.000)		1.948.000.000
- Công ty tài trợ	573.600.000	-	584.400.000	-		1.158.000.000
- 60% lợi tức công ty tài trợ	-	-	501.640.931	-	-	501.640.931
Cộng	3.387.780.800	464.480.000	1.089.860.131	(584.480.000)	(266.000.000)	4.091.640.931

19. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	828.295.500
Số trích lập trong năm	402.349.000
Số chi trong năm	(320.421.405)
Số cuối năm	910.223.095

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

Vốn pháp định theo Giấy phép đầu tư	91.000.000.000
Vốn pháp định đã đầu tư của chủ sở hữu	89.100.000.000
Vốn pháp định còn phải đầu tư	1.900.000.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước 25%	8.467.109.589
Tạm ứng cổ tức bằng tiền năm nay 5%	3.500.000.000
Cộng	11.967.109.589

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.100.000	7.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	9.100.000	7.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	8.910.000	7.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	9.889.569.002	1.451.482.000
Lợi tức trái phiếu chuyển đổi của chương trình 'Cổ phiếu hạt giống' trên vốn nhân viên	372.819.726	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	126.876.000	-
Lỗi chênh lệch tỷ đã thực hiện	-	141.960.000
Khác	213.310.441	464.994.000
Cộng	<u>10.602.575.169</u>	<u>2.058.436.000</u>

2. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>
Chi phí cho nhân viên	11.190.785.965
Chi phí đồ dùng văn phòng	24.933.227
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.286.097
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.218.043.048
Chi phí khác	839.126.952
Cộng	<u>16.293.175.289</u>

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nhân viên quản lý	16.736.620.253
Chi phí vật liệu quản lý	3.712.960.520
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.551.903.014
Chi phí khấu hao TSCĐ	8.903.661.691
Phí và lệ phí	18.745.811
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.606.977.257
Chi phí bằng tiền khác	10.945.332.803
Cộng	<u>47.476.201.349</u>

4. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	85.454.545	-
Thu từ các bên góp vốn tiền lỗ kinh doanh	-	1.027.418.000
Thu lao thuế TNCN giữ lại	1.085.568	-
Thu nhập khác	8.233.293	225.969.346
Cộng	<u>94.773.406</u>	<u>1.253.387.346</u>

5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh	(22.026.104)	(231.923.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		
Cộng	(22.026.104)	(231.923.000)

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.006.523.218	18.582.824.416
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(1.092.930.769)	-
- Giảm lợi nhuận kế toán sử dụng tài trợ vốn và lợi tức của trái phiếu chuyển đổi của chương trình 'Cổ phiếu hạt giống'	(1.141.952.877)	-
- Thu khác	49.022.108	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.913.592.449	18.582.824.416
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.892.500	3.487.516
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.030	5.328

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.000.000	754.500
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành 2007	-	2.733.016
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 15/3/2008	825.000	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành 30/11/08 trả cổ tức bằng cổ phiếu	67.500	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.892.500	3.487.516

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ghi nhận giá trị trái phiếu chuyển đổi của chương trình 'Cổ phiếu hạt giống' phần Công ty tài trợ trong năm từ lợi nhuận	584.400.000	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	8.100.000.000	-
Chuyển tài sản giữa các công ty trong tập đoàn	11.783.420.968	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cộng	<u>20.467.820.968</u>	<u>-</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Chủ tịch Hội Đồng Quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Hội đồng quản trị</i>		
Ứng thanh toán tiền hàng	950.880.000	-
Chi hộ tiền hàng	409.200.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	888.724.200	-
Cộng nợ phải thu	888.724.200	-
Hội đồng quản trị	409.200.000	-
Cộng nợ phải trả	409.200.000	-

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
----------------------	--------------------

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Liên Doanh Lily Pháp</i>		
Mua hàng	414.073.668.089	354.792.092.156
Bán hàng	43.768.593.987	133.656.277.000
Hàng bán bị trả lại	(409.200.000)	-
<i>Công ty cổ phần Quốc tế Viễn Đông</i>		
Mua hàng	6.105.558.750	4.270.700.000
Bán hàng	399.045.033.730	113.812.552.697

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Liên Doanh Lily Pháp		
Phải thu tiền bán hàng hóa	16.332.591.112	17.359.891.171
Ứng trước để mua hàng	-	25.595.644.171
Phải thu khác - cho mượn	16.986.400.000	-
Công ty cổ phần Quốc tế Viễn Đông		
Phải thu tiền bán hàng hóa	46.083.853.725	-
Cộng nợ phải thu	<u>79.402.844.837</u>	<u>42.955.535.342</u>
Công ty Cổ phần Liên Doanh Lily Pháp		
Phải trả tiền mua hàng hóa	9.207.739.817	19.222.184.878
Cộng nợ phải trả	<u>9.207.739.817</u>	<u>19.222.184.878</u>

3. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
Bảng cân đối kế toán			
Phải thu khách hàng	131	30.513.645.000	30.509.110.183
Trả trước cho người bán	132	37.881.265.000	37.881.485.139
Các khoản phải thu khác	135	-	110.817.250
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.101.119.000	922.423.412
Tài sản ngắn hạn khác	158	523.071.000	575.434.788
Tài sản cố định hữu hình	221		
Nguyên giá	222	4.804.702.000	4.960.741.180
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(390.489.000)	(412.729.074)
Chi phí trả trước dài hạn	261	912.251.000	733.452.948
Tài sản dài hạn khác	268	192.856.000	237.856.000
Phải trả người bán	312	20.083.078.000	20.083.298.965
Chi phí phải trả	316	695.530.000	683.410.644
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	324.931.000	331.089.262
Phải trả dài hạn khác	333	167.398.000	-
Vay và nợ dài hạn	334	3.234.471.000	3.387.780.800

TP.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Người lập biểu

Cao Hồng Vân
Kế toán trưởng



Lê Văn Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIÊN ĐÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Phụ lục 1

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	7,545,000,000	-	384,871,000	7,929,871,000
Từ mua lại các công ty con	-	-	350,884,194	350,884,194
Tăng vốn góp trong năm	62,455,000,000	-	-	62,455,000,000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	18,533,802,000	18,533,802,000
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	70,000,000,000	-	19,269,557,194	89,269,557,194
Số dư đầu năm nay	70,000,000,000	-	19,269,557,194	89,269,557,194
Tăng vốn góp trong năm	11,000,000,000	-	-	11,000,000,000
Thặng dư vốn trong năm	-	18,000,000,000	-	18,000,000,000
Thu khác	-	-	49,022,108	49,022,108
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	25,565,451,836	25,565,451,836
Trích lập các quỹ	-	-	(374,657,771)	(374,657,771)
Trích lập cổ phiếu hạt giống	-	-	(1,141,952,877)	(1,141,952,877)
Chia cổ tức năm nay	8,100,000,000	-	(20,067,109,589)	(11,967,109,589)
Chi khác	-	-	(4,764)	(4,764)
Số dư cuối năm nay	89,100,000,000	18,000,000,000	23,300,306,137	130,400,306,137

Đơn vị tính: VND

TP.HCM, ngày 02 tháng 02 năm 2009



Cao Hồng Vân

Cao Hồng Vân
Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Phụ lục đính kèm Báo cáo tài chính